

Bản án số: 129 /2020/HS-ST

Ngày: 11/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiêu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị H, tên gọi khác: Không, Sinh năm 1994

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có chồng Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; có 03 con chung (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền sự: không.

Tiền án: 01 – Ngày 17/2/2019 có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2019/HSST ngày 28/5/2019 (bị cáo chưa chấp hành bản án này).

Nhân thân:

- Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPVPHC ngày 26/3/2014, Công an thị trấn Quang Minh huyện Mê Linh, Hà Nội đã xử phạt Trần Thị H 2.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản (Bị cáo chưa nộp số tiền xử phạt vi phạm hành chính, tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 7, khoản 5 Điều 2 và Điều 74 của Luật xử lý vi phạm hành chính đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và

không coi là có tiền sự).

- Ngày 26/3/2019 và ngày 13/5/2019, có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 tháng tù, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HSST ngày 24/7/2019 (bị cáo chưa chấp hành bản án này).

- Ngày 23/6/2019 có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2019/HSST ngày 17/9/2019 (bị cáo chưa chấp hành bản án này).

- Ngày 11/3/2019; ngày 25, 29/4/2019; ngày 30/5/2019 và ngày 08/7/2019 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 04 năm tù tại Bản án số 128/HSST ngày 29/10/2019 (bị cáo chưa chấp hành bản án này).

- Ngày 18/4/2019 và ngày 20/7/2019 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù tại Bản án số 120/HSST ngày 30/10/2019.(bị cáo chưa chấp hành bản án này).

- Ngày 17/7/2019 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 16 tháng tù tại Bản án số 82/HSST ngày 11/11/2019 (bị cáo chưa chấp hành bản án này).

- Ngày 11/8/2019 và ngày 14/9/2019 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 18 tháng tù tại Bản án số 06/HSST ngày 17/02/2020 (bị cáo chưa chấp hành bản án này).

- Ngày 16/8/2019 và ngày 04/9/2019 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 15 tháng tù tại Bản án số 11/HSST ngày 20/02/2020. (bị cáo chưa chấp hành bản án này).

- Ngày 11/9/2019 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 18 tháng tù tại Bản án số 28/HSST ngày 28/4/2020. (bị cáo chưa chấp hành bản án này).

Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó không bị giam giữ ngày nào, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Triều Lai 1, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị T; Sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Xóm Đông, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Tr; Sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Tổ dân phố Tân Hoa, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu sài cá nhân, trong các ngày 17/7/2019 và ngày 18/7/2019, Trần Thị H thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 17/7/2019, H bắt xe khách từ khu công nghiệp Nội Bài lên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H đến khu vực xóm Triều Lai 1, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên thì thấy nhà ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1963; trú tại xóm Triều Lai 1, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) để chiếc xe mô tô JIULONG màu xanh, BKS 20F9- 6963 ở ngoài sân, cổng mở cửa, không có ai trông giữ. H lên vào dắt đi. Khi dắt đi được một đoạn khoảng 40m thì H lên xe nổ máy đi sang huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để tiếp tục trộm cắp tài sản. Tại đây, H vào nhà anh Nguyễn Văn Lâm (sinh năm 1984) ở thôn Vạn Thạch, xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang trộm cắp được 01 chiếc Tivi rồi dùng chính chiếc xe mô tô 20F9- 6963 chở đi, nhưng sau đó bị người dân phát hiện H đã trốn thoát. Đến khoảng 01 giờ ngày 18/7/2019, H đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Công an huyện Hiệp Hòa đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng là chiếc xe mô tô trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 67/KLĐG ngày 16/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: Chiếc xe mô tô JIULONG, màu xanh, BKS 20F9-6963 của ông Nguyễn Văn T có trị giá là 800.000đ.

Ông T không yêu cầu lấy lại chiếc xe này và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, ông T đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước nên Cơ quan điều tra sẽ chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên chờ xử lý.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 18/7/2019 H lấy 01 chiếc xe đạp nữ màu trắng sữa tiếp tục đi từ nhà ở thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, Hà Nội sang địa phận thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để trộm cắp tài sản. Khi H đi đến khu vực xóm Đông, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên thì phát hiện tại chỗ ở của chị Hoàng Thị T (sinh năm 1980; trú tại xóm Đông, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 20M2-3864 không có người trông giữ. Sau đó, H để lại chiếc xe đạp và chiếc áo dài tay màu xanh dưới mái hiên cầu thang nhà chị T, rồi lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 20M2-3864 của chị T, H dắt chiếc xe mô tô trên đến quán sửa chữa xe mô tô của anh Nguyễn Văn Trinh (sinh năm 1989; trú tại tổ dân phố Tân Hoa, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) thay ổ khóa xe, rồi điều khiển về nhà ở của H tháo biển kiểm soát ra. Đến ngày 20/7/2019, H tiếp tục sử dụng chiếc xe mô tô này đi đến thôn Thọ Lão, xã Tiên Thịnh, huyện Mê Linh, Hà Nội trộm cắp tài sản thì bị phát hiện bắt quả tang. Công an huyện Mê Linh đã bàn giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 20M2-3864 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 76/KLĐG ngày 06/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, không gắn BKS của chị Hoàng Thị T có trị giá là 9.000.000đ.

Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Hoàng Thị T quản lý, sử dụng; chị T không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại Bản cáo trạng số 107/CT-VKSPY, ngày 01/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Thị H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 107/CT-VKSPY, ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội trộm cắp tài sản.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 (bị cáo đầu thú), điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo mức án từ **15-18** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do bị cáo trộm cắp của chị Hoàng Thị T cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đề nghị xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu **JIULONG**, màu xanh, BKS 20F9-6963 của ông Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra Ông T không yêu cầu lấy lại chiếc xe này và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, ông T đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước nên không xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu **JIULONG**, màu xanh, BKS 20F9-6963 của ông Nguyễn Văn T do ông T không nhận lại; 01 chiếc xe đạp nữ màu trắng sữa là phương tiện bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo dài tay màu xanh do không có giá trị sử dụng.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại ông Nguyễn Văn T, chị Hoàng Thị T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên ông T, chị T đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo. Chị T xác nhận đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 20M2-3864 do bị cáo H trộm cắp và không có yêu cầu, đề nghị gì khác; đối với ông Nguyễn Văn T xác nhận bị H trộm cắp chiếc xe mô tô **JIULONG**, màu xanh, BKS 20F9-6963, tuy nhiên ông có ý kiến không nhận lại và đề nghị sung công quỹ nhà nước và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra

Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do hiện đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, sức khỏe yếu không có ai trông con đồng thời trong đơn bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy việc bị cáo Trần Thị H xin xét xử vắng mặt là không trái pháp luật và không ảnh hưởng đến việc giải quyết, xét xử đối với vụ án. Đối với người bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 290; Điều 291, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị H là khách quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các chủ sở hữu. Trong hai ngày 17 và 18/7/2019, Trần Thị H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 17/7/2019 tại xóm Triều Lai 1, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; Trần Thị H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô JIULONG màu xanh, BKS 20F9– 6963 của ông Nguyễn Văn T có trị giá 800.000đồng. Hiện chiếc xe mô tô đã được Cơ quan điều tra thu giữ, ông T không yêu cầu lấy tại tài sản, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước và không yêu cầu bồi thường gì.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 18/07/2019 tại xóm Đông, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; Trần Thị H tiếp tục có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe Honda Dream, BKS 20M2– 3864 của chị Hoàng Thị T có trị giá 9.000.000đ. Hiện chiếc xe mô tô trên đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chị T quản lý, sử dụng, chị T không yêu cầu đề nghị gì.

Hành vi, ý thức của các bị cáo Trần Thị H đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 107/CT-VKSPY, ngày 01/7/2020, Viện kiểm sát nhân của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng

đến dưới năm mươi triệu đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện thuộc loại tội ít nghiêm trọng, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến tài của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

[4]. Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 8/12, sau đó nghỉ học ở nhà, lầy chông làm lao động tự do tại địa phương.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2019/HSST ngày 28/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” (bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/02/2019). Tính đến thời điểm phạm tội lần này (17/7/2019) của bị cáo bản án trên đã có hiệu lực pháp luật nên xác định bị cáo có 01 tiền án, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm.

Ngoài ra bị cáo còn nhiều lần bị đưa ra xét xử đều về hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 26/3/2019 và ngày 13/5/2019 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 tháng tù tại Bản án số 52/HSST ngày 24/7/2019. Ngày 23/6/2019 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù tại Bản án số 72/HSST ngày 17/9/2019. Ngày 11/3/2019; ngày 25, 29/4/2019; ngày 30/5/2019 và ngày 08/7/2019 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 04 năm tù tại Bản án số 128/HSST ngày 29/10/2019. Ngày 18/4/2019 và ngày 20/7/2019 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù tại Bản án số 120/HSST ngày 30/10/2019. Ngày 17/7/2019 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 16 tháng tù tại Bản án số 82/HSST ngày 11/11/2019. Ngày 11/8/2019 và ngày 14/9/2019 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 18 tháng tù tại Bản án số 06/HSST ngày 17/02/2020. Ngày 16/8/2019 và ngày 04/9/2019 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 15 tháng tù tại Bản án số 11/HSST ngày 20/02/2020. Ngày 11/9/2019 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 18 tháng tù tại Bản án số 28/HSST ngày 28/4/2020.

Ngoài những lần bị đưa ra xét xử trên, ngày 26/03/2014 bị Công an thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản và dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản”, tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPVPHC ngày 26/3/2014 (bị cáo chưa nộp phạt). Tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 7, khoản 5 Điều 2 và Điều 74 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và không coi là có tiền sự mà chỉ đánh giá

nhân thân đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra căn cứ giấy chứng sinh của Bệnh viện Đa khoa Sóc Sơn xác định Trần Thị H sinh con vào ngày 11/10/2019, như vậy bị cáo phạm tội trong thời gian mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi trộm cắp tài sản, bị cáo đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ngày 17/7/2020 nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và thực hiện 02 lần liên tục hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản của lần trộm cắp thứ nhất (trộm cắp 01 chiếc xe mô tô JIULONG màu xanh, BKS 20F9– 6963 của ông Nguyễn Văn T có trị giá 800.000đồng) giá trị tài sản lần này dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt và chưa được xóa án tích, nên hành vi trộm cắp lần thứ nhất của bị cáo cấu thành tội phạm. Trong lần trộm cắp thứ hai, trộm cắp 01 chiếc xe Honda Dream, BKS 20M2– 3864 của chị Hoàng Thị T có trị giá 9.000.000đ (trên 2.000.000đồng) nên đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tình tiết “tiền án” của bị cáo đã được sử dụng là dấu hiệu định tội cho lần trộm cắp thứ nhất, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xác định bị cáo không phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Về vấn đề tổng hợp hình phạt: Đối với 09 bản án bị cáo đã bị đưa ra xét xử tính đến thời điểm xét xử này đều đã có hiệu lực pháp luật, lẽ ra cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chịu chấp hành chung của các bản án. Tuy nhiên căn cứ vào nhận định của các bản án số 11/HSST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc và bản án số 28/HSST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xác định rõ việc tổng hợp hình phạt của một số bản án chưa chính xác ảnh hưởng nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo nên đã không tổng hợp với các bản án trước đó và kiến nghị Tòa cấp có thẩm quyền xem xét theo trình tự giám đốc thẩm. Do đó trong vụ án này Hội đồng xét xử không tổng hợp các bản án trên mà chỉ xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình.

Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, hiện đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do bị cáo trộm cắp của chị Hoàng Thị T là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 20M2– 3864, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại cho chị T là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu xanh, BKS 20F9-6963 của ông Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra Ông T không yêu cầu lấy lại chiếc xe này và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, ông T đề nghị sung công quỹ nhà nước nên không xem xét giải quyết.

[8]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu xanh, BKS 20F9-6963 của bị cáo trộm cắp của ông Nguyễn Văn T do ông T không nhận lại và đề nghị sung công quỹ, xét thấy đó là quyền dân sự của chủ sở hữu việc ông T không nhận lại và đề nghị sung công quỹ nhà nước là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật nên cần sung công quỹ chiếc xe này theo đề nghị của người bị hại.

+ 01 chiếc xe đạp nữ màu trắng sữa là phương tiện bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc áo dài tay màu xanh thu giữ do không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

1. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị H **15** (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 20M2– 3864 cho chị Hoàng Thị T là chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu JIULONG, màu xanh, BKS 20F9-6963 của ông Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra Ông T không yêu cầu lấy lại chiếc xe này và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, ông T đề nghị sung công quỹ

nhà nước nên không xem xét giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe đạp nữ màu trắng sữa là phương tiện bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản.

+ Sung công chiếc xe mô tô màu sơn xanh, BKS 20F9-6963, số máy 01267222, số khung 034249 (tình trạng xe: còn 01 gương xe han rỉ nhiều không kiểm tra bên trong) của ông Nguyễn Văn T do ông T không nhận lại và đề nghị sung công.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo dài tay màu xanh thu giữ do không có giá trị sử dụng.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, ngày 28/8/2020)

5. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Chiều

